

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Yến L, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Khu 8, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 76, đường Q, Phường G, Thành phố V, Tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn X - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Cẩm Khê (Đại diện theo uỷ quyền)

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Yến L và anh Nguyễn Văn K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung L- sinh ngày 21/4/2013. Chị Hoàng Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H- sinh ngày 12/11/2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C Việt Nam- chi nhánh tỉnh Phú Thọ- phòng giao dịch C số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong. Chị L không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho anh K.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Yến L xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003722 ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng